

11. Nghe như vậy:

Một thời Phật ở núi Kê, thuộc thành Vương xá.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người sống trong thế gian, sanh tử trong một kiếp, tập trung xương của họ lại, giữ không bị hư hoại, thì nhiều bằng núi Tu-di. Con người dù có sanh tử trong trăm kiếp, trong ngàn kiếp vẫn chưa đắc đạo quả A-la-hán, Niết-bàn.

Này các Tỳ-kheo, gom xương của người trong một kiếp thì bằng núi Tu-di, thế nên Ta dạy nhân duyên về nguồn gốc sanh tử ấy. Này Tỳ-kheo, các ông cần phải nhổ sạch, xa lìa gốc sanh tử; tu tập như vậy thì không còn sanh tử. Không còn sanh tử thì chứng Niết-bàn, giải thoát khỏi thế gian.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

12. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật gọi các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo vâng dạ, nghe lời Phật dạy.

Đức Phật dạy về sắc:

–Này các Tỳ-kheo, hãy niệm về nguồn gốc của khổ, niệm về vô thường tan hoại, là quán sát đúng. Tỳ-kheo quán sát đúng về sắc, thì biết rõ nguồn gốc của sắc, biết rõ sắc là vô thường tan hoại. Ai biết rõ với quán sát đúng như vậy thì xa lìa sắc ái; sắc ái hoại thì sắc tham cũng hoại; ái tham hoại thì ý giải thoát. Ta dạy về thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Tỳ-kheo-niệm về nguồn gốc của thức, niệm về vô thường và quán sát đúng như thế. Tỳ-kheo nào quán sát đúng như vậy thì lìa được ái, ái hết thì ái tham cũng hết, ắt thoát sanh tử, đắc đạo.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

13. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta giảng cho các thầy về nơi phát sanh ra ác và nơi phát sanh ra thiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe và ghi nhớ.

Các Tỳ-kheo bạch:

–Xin vâng.

–Này các Tỳ-kheo, ý ác có từ những nơi nào? Từ sắc quá khứ, vị lai, hiện tại phát sanh tham, sân, sợ hãi, si, tất cả ác kiến; đây là nguồn gốc của ác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đây gọi là nguồn gốc phát sanh ra ác. Ý thiện có từ đâu? Từ sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, không có ác kiến phát sanh, không có sân, sợ hãi, si, không có một chút ý ác nào cả; đây gọi là ý thiện. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Phật dạy:

–Ta dạy về gốc của thiện ác là như vậy.

M

14. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có Bốn ý chỉ. Thế nào là bốn? Ở đây, có vị Tỳ-kheo quán sát nội thân trên thân, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê, những ưu khổ do si mê. Quán sát ngoại thân trên thân, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê, những đau khổ do si mê. Quán nội ngoại thân trên thân, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê, những đau khổ do si mê.

Quán sát nội thọ trên thọ, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát ngoại thọ trên thọ, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và những đau khổ do si mê. Quán sát nội ngoại thọ trên thọ, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và những đau khổ do si mê.

Quán sát nội ý trên ý, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát ngoại ý trên ý, tận

lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát nội ngoại ý trên ý, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê, và các đau khổ do si mê.

Quán sát nội pháp trên pháp, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát nội ngoại pháp trên pháp, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê. Quán sát ngoại pháp trên pháp, tận lực chánh niệm, tỉnh ý, không quên, thoát khỏi si mê và các đau khổ do si mê.

Phật dạy:

–Đây là Bốn ý chỉ, đệ tử Phật nên thọ trì tinh tấn thực hành để đắc đạo.

M

15. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, có một pháp, một pháp này, nếu thực hành, tưởng niệm, tu tập nhiều thì thân an tịnh, ý được chánh niệm, sẽ đạt đến sự chấm dứt mong cầu, có trí tuệ, pháp đi với niệm. Thế nào là một pháp? Là một pháp tu tập An ban thủ ý. Tỳ-kheo nào với pháp An ban thủ ý này, tu tập nhiều, niệm nhiều, an trú nhiều thì thân an tịnh, ý chánh niệm, chấm dứt mong cầu, có trí tuệ, đầy đủ niệm và pháp. Này các Tỳ-kheo, đây là một pháp, là một pháp mà thường xuyên tu tập, đưa đến nhiều lợi ích làm thân an tịnh, chánh ý, chánh niệm, chấm dứt mong cầu, đem đến trí tuệ, niệm pháp này khiến cho sự hành trì tăng trưởng viên mãn. Này các Tỳ-kheo, đây là một pháp, nếu thường xuyên tu tập sẽ đưa đến đắc đạo.

Phật giảng dạy như vậy.

M

16. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai sức mạnh khiến đạt đạo cao thượng. Hai sức mạnh ấy là gì? Đó là sức quán sát và sức hộ trì.

Thế nào là sức quán sát? Ở đây có vị đệ tử là bậc chân đạo, học tập như thế này: “Thân làm ác thì chịu quả ác, trong đời này và đời sau. Nếu ta làm ác thì tự thân ta đã phạm tội như vậy, mà còn gây hại cho kẻ khác. Đạo sư và đồng đạo đều cho là ta phạm giới, mọi người sẽ nói ta là ác. Ta cũng do nói lời không tốt đẹp, sau khi mất thân này, đọa vào địa ngục. Đây là thân làm ác nên có quả báo ác, đời này có quả ác như vậy, đời sau quả ác cũng không khác. Thế nên thân phải từ bỏ làm ác, làm việc thiện, quán sát thanh tịnh trừ thân ác cho đến không phạm. Thân và tâm đều như thế. Đây gọi là sức quán sát.

Thế nào là sức hộ trì? Ai với chỗ nắm giữ, với chỗ hướng đến, chỗ an trú, có sức hộ trì; thực hành như vậy đạt đến chánh niệm, đến chỗ thành tựu. Đây gọi là sức hộ trì.

Đạo sư giảng dạy như vậy. Các Tỳ-kheo hoan hỷ đánh lễ.

M

17. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có ba lực. Những gì là ba? Một là Tín lực, hai là Tinh tấn lực, ba là Trí tuệ lực.

Tín lực là gì?

Ở đây có vị Thánh đệ tử thực hành Phật đạo với tâm bất hoại, đi đứng luôn nghĩ đến Phật, nói đúng lời Phật, nói đúng pháp vô sở trước, quán sát đúng với trí tuệ, được hoàn toàn an vui. Như vậy đi đến giác ngộ, bỏ ác, đạt tới trí tuệ sáng suốt. Như vậy gọi là Tín lực.

Thế nào là Tinh tấn lực?

Ở đây có vị Tỳ-kheo đoạn trừ ý ác đã sanh, siêng năng tinh tấn chánh ý làm cho ý ác chưa sanh không phát sanh, ý thiện chưa sanh được phát sanh, ý thiện đã sanh làm cho không quên không mất, ngày càng tăng trưởng chánh niệm viên mãn, tinh tấn làm cho ý giải thoát.

Đây là Tinh tấn lực.

Thế nào là Trí tuệ lực?

Tỳ-kheo nào như thật tri về khổ, về khổ tập, về khổ tận, về xuất ly khổ. Đây gọi là Trí tuệ lực.

Đức Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo tín thọ phụng hành.

M

18. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn lực. Bốn lực là gì? Một là Ý lực, hai là Tinh tấn lực, ba là Bất phạm lực, bốn là Thủ lực.

Thế nào là Ý lực? Tỳ-kheo biết rõ, biết thật rõ về thiện và ác lậu; biết phạm, biết không phạm; biết nên làm, biết không nên làm; biết phi pháp, biết đúng pháp; biết pháp trắng, biết pháp đen; biết thật rõ về nguyên nhân phát sanh ra lậu. Đây gọi là Ý lực.

Thế nào là Tinh tấn lực?

Ở đây có vị Tỳ-kheo đối với lời hữu lậu thô ác, lời xúc phạm, lời không nên nói, lời nói đen, lời nói không làm lợi ích cho người; với những lời ấy đều vứt bỏ hết. Nếu đối với lời làm sạch phiền não, lời nói không xúc phạm, lời nói đáng tu tập, lời nên nói, lời nói trắng, lời nói hợp đạo, thế này là các phiền não, làm thế này là tham dục, làm thế này là tinh tấn, thế này là ý nên thọ trì, thế này là ý nên chế ngự. Đây gọi là Tinh tấn lực.

Thế nào là Bất phạm lực?

Ở đây có vị Tỳ-kheo không phạm những điều ngăn cấm về thân, về miệng, về tâm. Đây gọi là Bất phạm lực.

Thế nào là Thủ lực?

Thủ lực có bốn. Những gì là bốn? Một là khéo nói, hai là bố thí, ba là quý mến giúp đỡ, bốn là tương trợ hạnh thiện. Đây là Thủ lực.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

19. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phụ nữ có năm thế lực nên xem thường đàn ông. Những gì là năm? Một là sắc, hai là đoan chính, ba là nhiều anh em trai, bốn là gia đình giàu có, năm là nhiều tài sản.

Sắc là gì? Nghĩa là người phụ nữ không tốt, đã không tốt thì không muốn mưu sanh, thường giận hờn, không muốn chăm sóc việc nhà. Phụ nữ mà tự cho mình xinh đẹp không ai bằng, tự cho mình có nhiều thế lực của anh em trai, tự cho mình là nhà giàu có, tự cho mình nhiều tài sản, là phụ nữ không tốt. Người phụ nữ nào trinh thuận tốt đẹp thì không cần sắc như trên. Người trinh thuận chỉ cần dạy hai điều thiện, đã được nghe dạy hai điều thiện là muốn làm ra tài sản, không ưa giận hờn, muốn chăm sóc việc nhà. Người như vậy không cần xinh đẹp. Thế nên làm người chỉ nên chú trọng ở tâm tính, không cần thế lực của nhiều anh em trai, không cần nhà sang giàu mà tự cao, không cần nhiều tài sản mà buông lung tâm ý, nên nghe lời dạy, đã được dạy thì khéo giữ gìn không lười biếng, siêng năng mưu sanh, tâm hòa nhã, không sân hận, thì không bỏ bê gia sự, muốn mưu sanh thì lo lắng giữ gìn gia nghiệp. Người như vậy là phụ nữ trinh thuận tốt đẹp.

Phật giảng dạy như vậy.

M

20. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, những kẻ ít hiểu biết thì cùng liên hệ với đồng loại, tập hợp, tương ứng, thích hợp với những kẻ ít hiểu biết. Những người đa văn thì gắn bó với đồng loại, tập hợp, tương ứng, thích hợp với những người đa văn. Những kẻ tham lam keo kiệt thì cùng liên hệ... *như trên*... người tham lam keo kiệt. Người bố thí thì cùng liên hệ... *như trên*... người bố thí. Người có trí thì cùng liên hệ... *như trên*... người có trí. Người ngu si thì cùng liên hệ... *như trên*... người ngu si. Người đa dục thì cùng liên hệ... *như trên*... người đa dục. Người thiếu dục thì cùng liên hệ... *như trên*... người thiếu dục. Người khó trì giới thì cùng liên hệ... *như trên*... người khó trì giới. Người dễ trì giới thì cùng liên hệ... *như trên*... người dễ trì giới. Người khó nuôi thì cùng liên hệ... *như trên*... người khó nuôi. Người

để nuôi thì cùng liên hệ... *như trên*... người để nuôi. Người không biết đủ thì cùng liên hệ... *như trên*... người không biết đủ. Người biết đủ thì cùng liên hệ... *như trên*... người biết đủ. Người không thủ hộ cùng liên hệ... *như trên*... người không thủ hộ. Người thủ hộ cùng liên hệ... *như trên*... người thủ hộ.

Này các Tỳ-kheo, như vậy người có trí phải phân biệt các nhân duyên này, nên đi chung với người xứng đáng, không nên đi với người không xứng đáng.

M

21. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trời Đế Thích khi còn là người ở nhân gian có bảy nguyện, trọn đời thực hiện thành tựu sự mong cầu này, nhờ đó được làm trời Đế Thích. Bảy nguyện ấy là gì? Trọn đời hiếu dưỡng cha mẹ. Trọn đời kính lễ người trưởng thượng. Trọn đời miệng không nói ra lời như lửa cháy. Trọn đời nói lời đúng như pháp theo ý muốn. Trọn đời không nói lời phẫn nộ, đua nịnh, dối trá. Trọn đời nói lời chí thành, hoan hỷ chí thành, cử chỉ chí thành, thường thủ tín, không dối gạt mọi người. Trọn đời tuy sống trong đời tham lam keo kiệt, nhưng trong ý không tham lam, bôn xén, sống trong gia đình nhưng thực hành bố thí, tự tay cho theo yêu cầu, ưa thích bố thí, bố thí bình đẳng. Đây là bảy nguyện của Thiên vương Đế Thích khi còn làm người ở thế gian. Trọn đời thực hiện thành tựu các việc ấy, nhờ đó được làm thân Đế Thích.

Đức Phật nói kệ:

*Hiếu dưỡng với cha mẹ
Kính lễ bậc Trưởng thượng
Không nói lời thô ác
Từ bỏ dối, đua nịnh
Không tham keo, bố thí
Không sân, nói hoan hỷ
Khi còn làm thân người
Đã thực hành như vậy
Được sanh lên cõi trời
Chư Thiên đều cung kính.*

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

22. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật lấy một ít đất để trên móng tay, rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các thầy biết thế nào, đất trên móng tay nhiều hay đất trên mặt đất nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Đất trên móng tay của Phật rất ít, không thể so sánh với đất trên mặt đất, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn, một phần ức, một phần vô số, không thể dùng số học hay lời nói ví dụ được; vì đất trên mặt đất rất nhiều.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Cũng vậy, người không hiểu biết, không có trí tuệ, không có đạo nhân như đất trên mặt đất. Người có trí tuệ, có đạo nhân, như đất trên móng tay. Như vậy là người có trí tuệ, có đạo nhân; hãy học trí tuệ đạo nhân thì không có lỗi, trí tuệ sanh sẽ tự giúp mình. Các Tỳ-kheo muốn hành đạo, phải học như thế.

Phật giảng dạy như vậy.

M

23. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thân không có đền đáp, thân không nhớ ân. Ai có đau bệnh nhỏ, toàn thân đều thấy đau đớn, thường chiều theo ý muốn mắt ưa sắc đẹp, tai thích tiếng hay, mũi ưa mùi thơm, lưỡi thích vị ngon, thân ưa mềm mại. Đến khi người bại hoại, thân lại không muốn giúp người. Vì sao vậy? Vì thân không tận lực giữ giới pháp, chỉ gây tội.

Này các Tỳ-kheo, thời quá khứ có vị vua tên là Đại Hoa, khi sắp chết nói rằng: “Than ôi! Nuôi dưỡng thân này thật vô dụng, cả trăm năm tận lực cung phụng nó như vậy, khi cái chết đến, thân liền hư

hồng”. Như vậy là thân không có đền đáp; biết rõ như vậy thì thân được nuôi dưỡng chiều chuộng này như oan gia. Thân tự tạo tội, chỉ đau đớn một chút đã ưu sầu, thường ưa thích năm dục. Hãy xem kỹ thân này lão, bệnh, tử đang hội họp. Tỳ-kheo hãy quán niệm như vậy chớ quên, đã biết rõ, hãy chỉ dạy người khác.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

24. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sư tử, vua của các loài thú khi ra khỏi hang thì vươn mình ngáp, nhìn bốn hướng, rống lên ba tiếng, rồi ra đi theo ý muốn. Sau khi thấy giữa núi có sông sâu rộng, khó vượt qua, sư tử liền dừng nghỉ lại bên bờ này và chỉ nghĩ đến chuyện vượt qua bờ kia, tiếp đó thì đi xuống lại chỗ đã đi qua và trở về. Vua sư tử biết nơi không đến được nên trở về, hay nơi không vượt qua được nên trở về, nếu cứ muốn vượt qua tới chỗ theo ý mình thì đến chết vua sư tử cũng không thể tới được nơi muốn biết, vì không thể đi đến nơi.

Không đạt được chỗ hiểu biết cũng vậy. Có người ngu si không học đến nơi đến chốn, liền vì mọi người giảng nói cho họ, với sự ngu si của mình nên người nghe không hiểu, do thái độ ngu si nên không đạt được chỗ mong muốn, vì không thọ trì đúng chỗ quan trọng của kinh pháp. Do vậy người có trí luôn tự cảnh tỉnh rằng ta phải nỗ lực học hành kinh pháp, ta sẽ ra sức học tập, ta sẽ ra sức tinh tấn, ta sẽ không phóng dật. Như vua sư tử sợ chết nên không vượt qua. Người phải biết thiếu dục để hành đạo, các ông muốn tu học đạo phải học như trên.

Phật giảng dạy như vậy.

M

25. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại giảng đường trong thành Vương xá.

Khi ấy có một Bà-la-môn tên là A-tốc-luân Tử đến gặp Phật dùng những lời thô ác mắng Ngài dữ dội.

Đức Phật nói ví dụ cho Bà-la-môn A-tốc-luân Tử. Nếu người không làm ác, bị người khác đem điều ác đến mắng chửi, họ vẫn sống trong sáng bình thường. Người ác từ đó bị tai họa. Như người ngược

www.daitangkinh.org

gió tung bụi thì bị bụi bám vào người ấy.

Bà-la-môn A-tốc-luân Tử đem đầu mặt lạy sát chân Phật, bạch:

–Con là kẻ ngu si, đã biết lỗi xin sám hối. Con như kẻ không hiểu, không biết gì, thật là người ngu, đem lời tặc ác mắng chửi Bậc Giải Thoát, lại được Phật dạy bảo. Xin Phật vì kẻ ngu si này mà nhận cho con sám hối, từ nay về sau con không vi phạm nữa.

Đức Phật dạy:

–Bà-la-môn đã biết sám hối, vì ngu si không hiểu biết nên mắng chửi Như Lai bằng lời ác độc, đã thấy rõ nên tự sám hối, tự giữ về sau không tái phạm. Người như vậy được tăng trưởng không thoái thất trong đạo. Ai đã thấy lỗi tự sám hối, tự trình bày ra, không che giấu, giữ như vậy không tái phạm.

Bà-la-môn xin quy y Phật.

Phật giảng dạy như vậy.

M

26. Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Vương xá.

Có vị Bà-la-môn tên Không Gây Hại (*Bát xâm hành giả*) đến gặp Đức Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, an tọa xong, Không Gây Hại nói với Phật:

–Tôi tên là Không Gây Hại.

Đức Phật trả lời:

–Danh và nghĩa phải hợp nhau, ông là Bà-la-môn nên không gây hại.

Thế Tôn nói kệ:

*Ai thân không gây hại
Miệng thiện, ý cũng thế
Đúng tên là Không Hại
Lành thay! Không Gây Hại.*

Không Gây Hại liền đứng dậy, đầu mặt lạy sát chân Phật, thưa:

–Từ nay con xin thọ trì năm giới, không hủy phạm.

Đức Phật giảng dạy như vậy.

M

27. Phật nói kinh Thất xứ tam quán

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phải biết rõ bảy xứ và quán sát ba cách, thì nhanh chóng ngay trong đạo pháp này giải thoát được mọi trói buộc, không còn ý trói buộc, từ trí tuệ này chứng đắc pháp, thấy pháp, tự chứng đạo, đã chấm dứt thọ sanh, đạt được đạo hạnh, đã làm xong việc cần làm, không còn sanh trở lại.

Phật hỏi các Tỳ-kheo:

–Thế nào là biết bảy thiện xứ?

Ở đây có vị Tỳ-kheo biết như thật về sắc, biết về sự tập khởi của sắc, biết như thật về sắc diệt tận, biết con đường đưa đến diệt tận sắc, biết sắc vị, biết sắc khổ, biết sự xuất ly khỏi sắc. Như vậy đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng biết như thật, biết về sự tập khởi của thức, về thức diệt tận, về con đường đưa đến diệt tận thức, thức vị, thức khổ, về sự xuất ly khỏi thức.

Thế nào là biết như thật về sắc? Sắc là bốn đại chủng căn bản và sắc do bốn đại tạo thành. Đây là biết rõ như thật về sắc.

Thế nào là biết như thật về sắc tập khởi? Ái tập khởi là sắc tập khởi. Đây là biết rõ như thật về sắc tập khởi.

Thế nào là biết như thật về diệt tận sắc? Biết diệt tận ái là diệt tận sắc. Đây là biết như thật về sắc tận.

Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến diệt tận sắc? Thánh đạo tám ngành từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Đây là biết rõ con đường đưa đến diệt tận sắc.

Thế nào là biết như thật về vị ngọt của sắc? Biết từ sắc sanh ra dục hỷ. Đây là biết rõ về vị ngọt của sắc.

Thế nào là biết như thật về khổ não của sắc? Biết sắc là pháp vô thường khổ, thay đổi. Đây là biết rõ về khổ não của sắc.

Thế nào là biết như thật về sự xuất ly khỏi sắc? Giải thoát, lìa

bỏ, vượt qua dục tham về sắc. Đây là biết rõ về sự xuất ly khỏi sắc.

Thế nào là biết về thọ? Có sáu thọ, mắt tiếp xúc sanh thọ, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh thọ. Đây là biết về thọ.

Thế nào là tập khởi của thọ? Xúc tập khởi là thọ tập khởi. Như vậy là biết về sự tập khởi của thọ.

Thế nào là biết rõ về diệt tận thọ? Biết về diệt tận xúc là diệt tận thọ. Đây là biết rõ về diệt tận thọ.

Thế nào là con đường đưa đến diệt tận thọ? Tám Thánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Đây là biết rõ con đường đưa đến diệt tận thọ.

Thế nào là biết vị ngọt của thọ? Từ thọ đưa đến hỷ lạc theo mong cầu. Đây là biết rõ về vị ngọt của thọ.

Thế nào là biết về khổ não của thọ? Thọ là pháp thay đổi hư hoại không vừa ý. Đây là biết rõ về khổ não của thọ.

Thế nào là biết sự xuất ly thọ? Giải thoát vượt qua sự hoạt động của tham ái, của dục do thọ. Đây là biết về sự xuất ly thọ.

Thế nào là biết rõ về tướng? Biết rõ sáu tướng thuộc thân là mắt tiếp xúc sanh tướng; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh tướng. Như vậy là biết sáu tướng.

Thế nào là biết tướng tập khởi? Xúc tập khởi là tướng tập khởi. Đây là biết về tướng tập khởi.

Thế nào là biết về diệt tận tướng? Biết về diệt tận xúc là diệt tận tướng. Như vậy là biết về diệt tận tướng.

Thế nào là biết con đường đưa đến diệt tận tướng? Biết tám chánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Như vậy là biết con đường đưa đến diệt tận tướng.

Thế nào là biết vị ngọt của tướng? Do tướng làm nhân duyên sanh ra hỷ lạc, thích ý. Đây là biết vị ngọt của tướng.

Thế nào là biết về khổ não của tướng? Tướng là pháp vô thường, khổ, thay đổi. Đây là biết về khổ não của tướng.

Thế nào là biết xuất ly tướng? Là sự giải thoát dục tham, diệt tận dục tham, vượt qua dục tham do tướng. Đây là biết sự xuất ly tướng.

Thế nào là biết hành? Biết sáu hành thuộc thân là mắt tiếp xúc

sanh hành; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh hành. Như vậy là biết về hành.

Thế nào là biết về tập khởi của hành? Tập khởi của xúc là tập khởi của hành.

Thế nào là biết về diệt tận hành? Diệt tận xúc là diệt tận hành.

Thế nào là biết con đường diệt tận ái dục thuộc hành? Là tám chánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định. Như vậy là biết con đường diệt tận ái dục thuộc hành.

Thế nào là biết vị ngọt của hành? Hành làm nhân duyên sanh ra ý hỷ lạc. Như vậy là biết vị ngọt của hành.

Thế nào là biết về sự khổ não của hành? Hành là pháp vô thường, hoại diệt, khổ não, thay đổi. Như vậy là biết về sự khổ não của hành.

Thế nào là biết sự xuất ly hành? Là tránh né dục tham, đoạn trừ dục tham, vượt qua dục tham thuộc hành. Như vậy là biết nẻo xuất ly hành.

Thế nào là biết sáu thức thuộc thân? Mắt tiếp xúc sanh thức; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh thức. Đây là biết thức.

Thế nào là biết thức tập khởi? Danh sắc tập khởi là thức tập khởi. Đây là biết thức tập khởi.

Thế nào là biết thức diệt tận? Danh sắc diệt tận là thức diệt tận. Đây là biết thức diệt tận.

Thế nào biết con đường diệt tận thức? Tám Chánh đạo từ Chánh kiến đến Chánh định là tám. Đây là biết như thật về con đường diệt tận thức.

Thế nào là biết vị ngọt của thức? Do thức làm nhân duyên sanh ý hỷ lạc. Đây là biết vị ngọt của thức.

Thế nào là biết về sự khổ não của thức? Thức là pháp bị hoại diệt, khổ, thay đổi. Đây là biết về sự khổ não của thức?

Thế nào là biết xuất ly thức? Điều phục dục tham, đoạn trừ dục tham, vượt qua dục tham thuộc thức. Đây là biết rõ nẻo xuất ly thức.

Này Tỳ-kheo đây là bảy xứ cần phải biết rõ. Thế nào là bảy? Ấy là sắc, tập, tận, đạo, vị, khổ, ly. Ngay trong năm ấm đã có đầy đủ bảy pháp này.

Thế nào là quán sát ba cách? Biết rõ bảy xứ đối với năm ấm và sáu nhập. Quán sắc thân là một, quán năm ấm là hai, quán sáu nhập là ba. Thế nên gọi là quán ba cách. Nay Tỳ-kheo, phải hiểu rõ về bảy xứ và thường quán ba cách, thực hành như vậy không lâu thì đoạn trừ kết sử, không còn phiền não, giải thoát kết sử, thấy được sự xuất ly, chứng đắc tịnh chỉ, hết sanh tử, chỗ làm đã xong, không còn trở lại nẻo sanh tử.

Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.

